

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 - ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 30-9-2025

V/v “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Bích Ngọc

2. Bà Trần Thị Yến Nhi

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Thanh Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Hữu Huỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Đồng Nai, xét xử công khai vụ án thụ lý số 303/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2025, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2025/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** chị Trịnh Thị H – sinh năm 1986

Nơi cư trú: ấp Phú Hợp B, xã Phú Bình, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai (nay là xã Phú Lâm, tỉnh Đồng Nai).

- ***Bị đơn:*** anh Trần Văn Tr – sinh năm 1983

Nơi cư trú: ấp Phú Hợp B, xã Phú Bình, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai (nay là xã Phú Lâm, tỉnh Đồng Nai).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/5/2025; lời khai trong quá trình chuẩn bị xét xử nguyên đơn là chị Trịnh Thị H trình bày:

- Về hôn nhân: chị H, anh Tr tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Lâm (xã Phú Bình, huyện Tân Phú cũ), tỉnh Đồng Nai và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 47 ngày 18/5/2009. Vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm nên xảy ra cãi vã, nên nhiều lần xảy ra cãi vã, xung đột. Vợ chồng đã nhiều lần nói chuyện để hàn gắn nhưng tình hình không được cải thiện. Hiện nay chị và anh Tr đã không còn sống chung với nhau nay để ổn định cuộc

sống riêng chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn Tr .

Về con chung: chị H , anh Tr có 02 con chung là Trần Ngọc Hân - sinh ngày 02/01/2012 và Trần Minh Trí, sinh ngày 21/7/2019. Khi ly hôn chị H yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng các cháu Hân, Trí, không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con. Công việc của chị hiện nay là mở tiệm giặt sấy và có làm thêm việc bán hàng trên mạng nên thu nhập cũng ổn định đủ điều kiện để nuôi con phát triển tốt.

Về tài sản: vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết; nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Lời khai của bị đơn anh Trần Văn Tr trong quá trình chuẩn bị xét xử như sau:

Về hôn nhân: anh và chị Trịnh Thị H tự nguyện kết hôn vào năm 2009 và đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Lâm (xã Phú Bình, huyện Tân Phú cũ), tỉnh Đồng Nai. Đời sống hôn nhân của vợ chồng anh diễn ra bình thường, có đôi lúc xảy ra cãi vã, trong lúc cãi vã do không kiềm chế được thì anh có tát vợ (chị H), nhưng anh nhận thấy anh vẫn còn tình cảm với vợ hơn nữa anh theo đạo công giáo nên anh không đồng ý ly hôn và mong muốn vợ chồng về đoàn tụ gia đình.

Về con chung: thừa nhận có 02 con chung là Trần Ngọc Hân - sinh ngày 02/01/2012 và Trần Minh Trí, sinh ngày 21/7/2019. Khi ly hôn anh Tr đồng ý giao cháu Hân cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trí, không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay công việc của anh là làm thợ mộc tại nhà nên thu nhập từ 15.000.000đ đến 17.000.000đ/tháng, vì vậy anh cũng đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản: tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; về quan hệ pháp luật, xác định tư cách pháp lý của đương sự, thẩm quyền thụ lý của Tòa án, thủ tục thu thập chứng cứ đúng quy định; quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ, thủ tục cấp tổng đạt cho các đương sự đảm bảo theo quy định pháp luật. Các quyền nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo thực hiện. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật nên Viện kiểm sát không có ý kiến hay kiến nghị gì.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị H , cho chị Trịnh Thị H được ly hôn với anh Trần Văn Tr .

- Về con chung: Giao con chung là Trần Ngọc Hân - sinh ngày 02/01/2012 và Trần Minh Trí, sinh ngày 21/7/2019 cho chị H nuôi dưỡng, anh

Tr không phải cấp dưỡng nuôi con, do chị H không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản, nợ chung: không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết của Tòa án: bị đơn anh Trần Văn Tr cư trú xã Phú Lâm, tỉnh Đồng Nai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Đồng Nai theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tổ tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Chị H yêu cầu khởi kiện ly hôn tranh chấp nuôi con chung nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tổ tụng dân sự.

[3] Về xác định tư cách đương sự: chị Trịnh Thị H là nguyên đơn; anh Trần Văn Tr là bị đơn theo Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, anh Tr vắng mặt tại phiên tòa, chị H có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tổ tụng dân sự.

[5] Về đường lối giải quyết vụ án:

[5.1] Về hôn nhân: Chị H , anh Tr tự nguyện đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào ngày ngày 18/5/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Phú Lâm, (xã Phú Bình, huyện Tân Phú cũ), tỉnh Đồng Nai. Vì vậy, hôn nhân giữa chị H , anh Tr là hôn nhân hợp pháp được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Đời sống hôn nhân của chị H , anh Tr hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm nên xảy ra cãi vã, xung đột. Bị đơn anh Tr thừa nhận trong lúc cãi vã nhau thì anh có đánh chị H , nhưng đây là hành động trong lúc nóng giận, anh Tr không đồng ý ly hôn vì anh theo đạo công giáo nên không được phép ly hôn và mong muốn vợ chồng về sống đoàn tụ.

[5.2] căn cứ lời khai của các đương sự và biên bản xác minh về mâu thuẫn vợ chồng thể hiện: hiện nay chị H , anh Tr đã không còn sống chung với nhau, vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Từ những lý do nêu trên, xác định được chị H , anh Tr trong quá trình sống chung đã không còn thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Vi phạm nghĩa vụ sống chung của vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình; làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình thì yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh Tr là có cơ sở chấp nhận.

[5.2] Về con chung: chị H , anh Tr có 02 con chung là Trần Ngọc Hân -

sinh ngày 02/01/2012 và Trần Minh Trí, sinh ngày 21/7/2019. Chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con chung, không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con. Anh Tr yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trí và đồng ý giao cháu Hân cho chị H nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

[5.3] Xét yêu cầu được nuôi dưỡng các con chung của chị H , anh Tr là hoàn toàn chính đáng, nhưng việc giao các cháu cho ai nuôi dưỡng phải đảm bảo quyền lợi cho các cháu cả về vật chất và tinh thần.

Đối với anh Tr : anh Tr có công việc là làm xưởng mộc tại nhà thu nhập cũng ổn định. Tuy nhiên, quá trình sống chung anh Tr có hành vi bạo lực gia đình việc này ảnh hưởng đến tâm lý phát triển của con trẻ. Ngoài ra từ khi vợ chồng anh Tr , chị H không sống chung thì các con đều do chị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện nay các con đều được đi học đầy đủ, cháu Trân có nguyện vọng muốn sống chung mẹ (chị H), cả hai con đều đã sống ổn định cùng với chị H , chị H có công việc và thu nhập ổn định nên đủ điều kiện nuôi dưỡng tốt cả hai con. Do đó, nhằm đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các con chung và để không xáo trộn đời sống của con trẻ nên cần chấp nhận yêu cầu của chị H , giao cháu Hân, cháu Trí cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

[5.3] Về tài sản: các đương sự tự thỏa thuận, không xem xét giải quyết.

[5.4] Về nợ chung: Tòa án không xem xét, không giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Trịnh Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 68, 147, 207, 220, 227, 228, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 85, 91 Luật hôn nhân gia đình năm 2000;

Căn cứ các Điều 19, 51, 53, 54, 56, 81, 82, 83, 84 và Điều 131 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trịnh Thị H , chị Trịnh Thị H được ly hôn với anh Trần Văn Tr .

- Về con chung: Giao cháu Trần Ngọc Hân - sinh ngày 02/01/2012 và Trần Minh Trí - sinh ngày 21/7/2019 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời anh Tr không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Anh Tr có quyền, nghĩa vụ trong việc đi lại thăm nom con, chăm sóc con chung không ai được cản trở quyền này. Vì quyền và lợi ích của con chung chưa thành niên, các bên được quyền thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản: các đương sự tự thỏa thuận, nên không xem xét.
- Về nợ chung: Tòa án không xem xét, không giải quyết.
- Về án phí: Chị Trịnh Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn. Được căn trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai số 0020816 ngày 13/6/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Chị H đã nộp đủ án phí.

- Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 8 – Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã Phú Lâm, tỉnh Đồng Nai (để ghi vào sổ hộ tịch)
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Tuấn